TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án số: 77/2020/HSST
Ngày: 22-12-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thi Duệ.
2. Bà Trương Thị Tấm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên

Ngày 22/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ***Lang Văn V***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lang Văn T và bà Lô Thị Th Vân; Vợ, con: Chưa có; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 và tạm giam từ ngày 28/8/2020 cho đến nay; Có mặt.

2. ***Lữ Ngọc T***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lữ Văn B (Đã chết) và bà Lô Thị Ng; Có vợ là Lê Thị Đôn và 02 người con; Tiền án - Tiền sự: Chưa có; Bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 và tạm giam từ ngày 28/8/2020 cho đến nay; Có mặt.

3. ***Lộc Văn Vg***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2000 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lộc Văn Na và bà Lô Thị X; Vợ - con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Qùy Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, chấp hành xong vào ngày 13/5/2020; Bị tạm giữ từ ngày 19/8/2020 và tạm giam từ ngày 28/8/2020 cho đến nay; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 18/8/2020, Lang Văn V và Lữ Ngọc T đang thực hiện việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng ở Trạm y tế xã C, huyện Qùy Châu thì lên cơn nghiện ma túy, lúc này cả hai bàn bạc với nhau lấy máy điện thoại di động của T đem đi cầm cố lấy tiền để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Do không thể ra ngoài được nên đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì V dùng điện thoại di động nhắn tin qua tin nhắn Facebook cho Lộc Văn Vg với nội dung: ‘‘Đang ở đâu lên Trạm y tế xã C gặp anh lấy điện thoại đi cắm lấy tiền rồi đi mua ma túy về cho anh’’. Sau khi nhận được tin nhắn của V, Vg liền điều khiển xe máy một mình đến trước cổng Trạm y tế xã C gặp và lấy điện thoại từ V, sau đó Vg đem đến quán của anh Nguyễn Tiến Tr cầm cố lấy số tiền 550.000^{đ}, sau đó Vg dùng 30.000^{đ} để đổ xăng xe máy rồi đến nhà Lương Đức M và rủ M cùng đi lên thị trấn Tân Lạc, huyện Qùy Châu để tìm mua ma túy về sử dụng thì M đồng ý. Khi cả hai đi lên đến khu vực bến xe thị trấn Tân Lạc, huyện Qùy Châu, Vg đưa cho M số tiền 500.000^{đ} để M đi mua ma túy, còn Vg đứng chờ M tại bến xe, trong khi chờ M thì Vg đi bộ đi tìm mua ống bơm kim tiêm và nước cất hết số tiền 20.000^{đ} còn lại. Khoảng 10 phút sau M quay lại và nói đã mua được ma túy rồi cả hai cùng nhau đi về. Khi đi về đến bản Hạnh Tiến, xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu Vg và M dừng xe lại rồi cùng nhau đi vào rừng keo bên đường và cắt lấy một ít ma túy trong gói ma túy vừa mua để sử dụng bằng cách dùng bơm kim tiêm tiêm chích vào cơ thể, số ma túy còn lại Vg gói lại bằng hai lớp, lớp bên trong được bọc bằng giấy bạc bao thuốc lá màu vàng, lớp bên ngoài bọc bằng bao ni lông màu trắng rồi Vg cầm gói ma túy bên tay trái, sau đó M điều khiển xe máy chở Vg đi đến Trạm y tế xã C, huyện Qùy Châu. Tại cổng Trạm y tế xã C Vg để gói ma túy cùng 04 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất trên bờ tường phía bên trái cổng chính của Trạm rồi dùng điện thoại di động của mình nhắn tin qua tin nhắn Facebook cho V với nội dung: ‘‘Gói ma túy đã mua về và để trên bờ tường phía bên trái cổng chính Trạm y tế’’, nhắn tin xong Vg và M đi xe máy về nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày tổ công tác Công an xã C, huyện Qùy Châu đang làm nhiệm vụ thì phát hiện gói ma túy nói trên cùng 04 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng trên bờ tường phía bên trái cổng chính Trạm y tế xã C, tổ công tác đã lập biên bản sự việc thu giữ và niêm phong tang vật rồi báo cáo Công an huyện Qùy Châu, đến sáng ngày 19/8/2020, Lang Văn V, Lữ Ngọc T và Lộc Văn Vg đã đến Công an huyện Qùy Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 1211/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 23/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lang Văn V, Lữ Ngọc T và Lộc Văn Vg gửi tới giám định là ma túy (Heroin), có khối lượng là 0,13g.

Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông bán ma túy Lương Đức M, đồng thời Lộc Văn Vg không tham gia quá trình mua ma túy cùng với M nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Lương Đức M nay đã bỏ trốn khỏi địa phương, không biết đi đâu và làm gì nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được hành vi của M, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Tiến Tr là người bỏ ra số tiền 550.000đ để nhận cầm cố chiếc điện thoại di động với Lộc Văn Vg, nhưng anh Tr không yêu cầu Vg phải trả lại số tiền này nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh đen, máy đã qua sử dụng, 01 phiếu thông tin thanh toán của HOMECREDIT mang tên Lô Thị X, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lô Thị X, 01 biên nhận thanh toán kiêm phiếu giao hàng của Điện máy xanh Qùy Châu mang tên Lô Thị X, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Lô Thị X (Mẹ đẻ của Lộc Văn Vg). Việc Vg dùng điện thoại của bà để nhắn tin trao đổi với V về việc mua ma túy thì bà X không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà X toàn bộ số vật chứng nói trên, do đó không xem xét nữa; 01 chiếc xe mô tô BKS 37G1-117.34 nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh đen bạc, xe đã qua sử dụng và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lộc Thị D (Chị gái của Lộc Văn Vg). Qúa trình điều tra xác định được xe máy và giấy đăng ký xe thuộc sở hữu của chị Lộc Thị D. Việc Vg sử dụng xe máy của chị D đi mua ma túy thì chị D không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D, do đó không xem xét nữa.

Cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 11/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố các bị cáo Lang Văn V, Lữ Ngọc T và Lộc Văn Vg về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt Lang Văn V - Lữ Ngọc T và Lộc Văn Vg mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, tịch thu tiêu hủy 0,09g Heroin cùng vỏ bao niêm phong ma túy, 04 ống bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất NOVOCAIN; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ cho bị cáo Lang Văn V và tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của bị cáo Lữ Ngọc T; buộc các bị cáo Lang Văn V và Lộc Văn Vg phải chịu án phí HSST theo quy định, miễn án phí HSST cho Lữ Ngọc T.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 18/8/2020 T và V đang thực hiện việc cai nghiện ma túy cộng đồng tại Trạm y tế xã C, do lên cơn nghiện nên cả hai cùng nhau bàn bạc lấy máy điện thoại của T để cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng, đồng thời V đã nhắn tin cho Vg đến Trạm y tế để lấy chiếc điện thoại đi cầm cố mua ma túy về cho V và T. Sau đó Vg đến Trạm y tế lấy chiếc điện thoại rồi đem đi cầm cố với anh Tr lấy số tiền 550.000^{đ}, Vg đổ xăng xe máy hết 30.000^{đ} rồi đi đến nhà M và rủ M cùng lên thị trấn Tân Lạc, huyện Qùy Châu tìm mua ma túy. Sau khi lên đến khu vực bến xe thị trấn Tân Lạc thì Vg đưa cho M số tiền 500.000^{đ} và nói M đi tìm mua ma túy, còn Vg chờ ở khu vực bến xe thị trấn Tân Lạc, sau đó Vg đi bộ tìm và mua ống bơm kim tiêm và nước cất hết số tiền 20.000^{đ} còn lại. Sau khi mua được ma túy thì cả hai đi về, trên đường về đến bản Hạnh Tiến, xã Châu Hạnh, huyện Qùy Châu thì cả hai dừng xe máy và vào rừng keo bên đường cắt một ít trong gói ma túy vừa mua được để dử dụng, số ma túy còn lại Vg gói lại và đem về. Sau khi về đến Trạm y tế xã C thì Vg để gói ma túy cùng 04 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất để lên trên bờ tường phía bên trái cổng chính Trạm y tế, đồng thời nhắn tin cho V biết, sau đó Vg và M đi về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày tổ công tác Công an xã Châu Hội đang làm nhiệm vụ thì phát hiện gói ma túy nói trên cùng toàn bộ tang vật của vụ án, nên đã lập biên bản sự việc và trình báo Công an huyện Qùy Châu. Đến sáng ngày 19/8/2020 thì V, T và Vg đã đến đầu thú tại Công an huyện Qùy Châu, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Thấy rằng lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Vì vậy, các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng các loại ma túy nói chung và Heroin nói riêng là chất gây nghiện được Nhà nước thống nhất quản lý, nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo là người nghiện ma túy, hơn nữa khi thực hiện hành vi phạm tội thì V và T đang thực hiện việc cai nghiện ma túy cộng đồng tại Trạm y tế nên không thể đi ra ngoài được, tuy nhiên V và T đã không thực sự có ý thức cai nghiện để từ bỏ ma túy mà còn liên kết với Vg để Vg tìm mua ma túy về cho V và T để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện, bản thân bị cáo Vg có 01 tiền sự về việc chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2019 đã không lấy đó làm bài học để răn đe mà còn phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho các bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo V và T là người cùng bàn bạc, T là người bỏ ra chiếc điện thoại làm vật cầm cố để lấy tiền nhằm mua ma túy, còn V là người đã chủ động nhắn tin lôi kéo Vg, Vg là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Vì vậy, mức hình phạt dành cho các bị cáo là tương đồng với nhau.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, các bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, bị cáo Lang Văn V có ông nội là Lang Văn Ph và bà nội là Lương Thị Th là người có công với cách mạng và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã thu giữ của các bị cáo 0,13g Heroin, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, 04 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất NOVOCAIN.

Đối với số Heroin đã trích 0,04g gửi giám định, còn lại 0,09g Heroin cùng vỏ bao niêm phong vật chứng, 04 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất NOVOCAIN cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO màu đỏ là tài sản của Lang Văn V, cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của bị cáo Lữ Ngọc T. Đây là chiếc điện thoại các bị cáo dùng cầm cố để lấy tiền mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[2.5] Trong vụ án này, bị cáo Lộc Văn Vg đã cầm cố chiếc điện thoại lấy số tiền 550.000^{đ} của ảnh Nguyễn Tiến Tr. Quá trình điều tra, anh Tr không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường khoản tiền này. Đây là số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, bị cáo Lộc Văn Vg là người được hưởng lợi nhiều hơn Lang Văn V và Lữ Ngọc T. Vì vậy, cần buộc Lộc Văn Vg phải chịu số tiền 250.000^{đ}, Lang Văn V và Lữ Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 150.000^{đ}. Nếu sau này giữa các bị cáo và Lương Đức M có tranh chấp về số tiền này thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[3] Về án phí: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm và bị cáo Lữ Ngọc T xin Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo với lý do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn khó khăn. Tại khoản 1 Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định: "Người đề nghị được miễn,… phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án có thẩm quyền…". Tuy nhiên,

trong vụ án này, bị cáo Lữ Ngọc T không có đơn đề nghị đúng theo quy định của pháp luật nộp cho Tòa án. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt:

- Lang Văn V 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2020.

- Lữ Ngọc T 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2020.

- Lộc Văn Vg 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2020.

- Căn cứ điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,09g Heroin cùng vỏ bao niêm phong vật chứng, 04 ống bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất NOVOCAIN. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của Lữ Ngọc T. Trả lại 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu OPPO màu đỏ cho Lang Văn V (Tất cả có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ ngày 12/11/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu).

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 550.000đ của các bị cáo do thu lợi bất chính. Chia kỷ phần cụ thể như sau: Tịch thu của Lộc Văn Vg số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tịch thu của Lang Văn V và Lữ Ngọc T mỗi bị cáo số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Lang Văn V, Lữ Ngọc T và Lộc Văn Vg mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- Các bị cáo;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam